

BỘ LAO ĐỘNG
Số: 1-LĐ-TT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 5 tháng 1 năm 1956

THÔNG TƯ

Hướng dẫn thi hành các chế độ lương cho công nhân và nhân viên các xí nghiệp Chính phủ, doanh nghiệp quốc gia và công trường.

Kính gửi: - Các ông Chủ tịch UBHC Liên khu Việt-Bắc, 3, 4, Khu tự trị Thái-Mèo, Hà Nội, Hải Phòng, Hồng Quảng, Tả ngạn, Khu vực Vĩnh Linh.

- Các ông Giám đốc Lao động các Liên khu Việt Bắc, 3, 4, Tả ngạn, Hà Nội, Hải Phòng và Hồng Quảng.

Đồng kính gửi: các vị Bộ trưởng các Bộ.

Nghị định số 650-TTg ngày 30-12-1955 của Thủ tướng Chính phủ ban hành các chế độ lương cho công nhân, nhân viên kỹ thuật và công chức;

Bộ ra Thông tư này nhằm mục đích giải thích, hướng dẫn thi hành nghị định nói trên được kịp thời và kết quả,

1. Mục đích ý nghĩa việc ban hành các chế độ lương

Nhiệm vụ trọng yếu trong giai đoạn hoà bình, đấu tranh chính trị hiện nay là khôi phục kinh tế và phát triển văn hoá để nâng dần mức sống của nhân dân, củng cố miền Bắc, chiếu cố miền Nam.

Công nhân, lao động chân tay và trí óc phải ra sức làm tròn nhiệm vụ vẻ vang ấy.

Muốn được như vậy, mỗi người công nhân lao động phải cố gắng nâng cao hiệu suất lao động, giữ đúng kỷ luật lao động, thi đua phát triển sản xuất và đề cao cảnh giác bảo vệ sản xuất.

Trong mấy năm kháng chiến, công nhân, lao động cũng như quân đội và các tầng lớp nhân dân khác đã vì lòng thiết tha yêu nước quyết tâm chịu đựng gian khổ, phục vụ tiền tuyến để cho kháng chiến thắng lợi. Nay lại phải ra sức phục hồi kinh tế thì cũng cần bồi dưỡng một phần nào sức lao động bị sút kém ấy. Như vậy mỗi người

sẽ thêm phần khởi tích cực thi đua sản xuất thi hành tiết kiệm phát triển nền kinh tế quốc dân.

Kinh tế quốc dân càng phát triển thì sẽ tạo thêm điều kiện để cải thiện sinh hoạt vật chất và văn hoá cho nhân dân.

Mặt khác, để sử dụng đúng tài năng của mỗi người, khuyến khích học tập, rèn luyện để tiến bộ về chuyên môn và kỹ thuật và phát huy tinh thần lao động sáng tạo, Chính phủ ban hành các thang lương và những tiêu chuẩn nghề nghiệp để sắp xếp cho đúng mực.

Nói tóm lại, việc sắp xếp và trả lương theo thang bậc mới sẽ có tác dụng một phần sinh hoạt vật chất cho công nhân, cán bộ và công chức, đồng thời khuyến khích đẩy mạnh sản xuất và công tác.

Căn cứ kết quả việc sắp xếp lần này, sẽ nghiên cứu một chế độ hợp lý hơn, hoàn toàn dựa trên sản xuất và có tác dụng đẩy mạnh sản xuất.

II. Nội dung và nguyên tắc thi hành chế độ lương công nhân, nhân viên

A. Phân loại trọng yếu các ngành sản xuất:

1. Nghị định số 560-TTg của Thủ tướng Chính phủ đã chia các ngành sản xuất làm 5 loại. Mỗi loại có những mức lương khởi điểm và mức lương tối đa riêng.

- Việc phân loại này nhằm chiếu cố những công nhân và nhân viên làm ở các ngành sản xuất trọng yếu mà quy mô sản xuất to lớn hơn, tính chất nghề nghiệp khó nhọc hơn và trình độ kỹ thuật cao hơn những công nhân, nhân viên làm ở các xí nghiệp khác.

Việc phân loại này căn cứ:

a) Theo phương châm phục hồi kinh tế hiện nay mà ấn định thứ tự trọng yếu của các ngành.

b) Theo trình độ tổ chức, trình độ kỹ thuật, tính chất và quy mô sản xuất của các xí nghiệp (cơ khí, bán cơ khí, tiểu công nghệ v.v.)

Phân hạng xí nghiệp

2. Trong mỗi loại tùy theo tính chất và quy mô sản xuất của các xí nghiệp mà từng Bộ, từng ngành sẽ chia ra làm 2, 3 hoặc 4 hạng xí nghiệp.

Thí dụ: trong loại 1 (mỏ) có thể chia làm 3 hạng xí nghiệp khác nhau. Mỏ than Hồng gai xếp vào hạng 1 của loại 1, mỏ phốt phát Khu 4 xếp vào hạng 2 của loại 1.

Mỗi Bộ, mỗi ngành sau khi đã chia các hạng xí nghiệp trong mỗi loại sẽ đưa sang Bộ Lao động duyệt trước khi thi hành.

Ngành sản xuất nào chưa có tên trong bảng phân loại thì Bộ Lao động sẽ cùng Bộ sở quan nghiên cứu xếp loại.

3. *Nguyên tắc chiếu cố ngành*: về mức lương chỉ chiếu cố những công nhân và nhân viên chủ yếu của ngành. Công nhân và nhân viên chủ yếu là những người phục vụ trực tiếp công việc sản xuất. Thí dụ trong ngành mỏ thì chiếu cố những công nhân làm những công việc trực tiếp về sản xuất than, công nhân tiện, đúc, điện (nếu trong mỏ có nhà máy), v.v. Còn nhân viên là quản đốc, đốc công, cán bộ kế hoạch v.v.

Những công nhân và nhân viên không chủ yếu làm việc ở ngành này hay ngành khác nếu xếp vào một bậc như nhau thì hưởng lương như nhau. Thí dụ: quét dọn, gác xường, cấp dưỡng, văn thư, v.v.

Mỗi bộ, mỗi ngành sẽ căn cứ vào tính chất và đặc điểm sản xuất của các xí nghiệp, cùng với Bộ Lao động quy định những công nhân và nhân viên nào thuộc loại chủ yếu.

B. *Thang lương*:

Nghị định số 650-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành 4 thang lương chính:

1. Thang lương 8 bậc cho công nhân các xí nghiệp.
2. Thang lương 17 bậc cho cán bộ dân cử và nhân viên hành chính ở cơ quan.
3. Thang lương 11 bậc cho cán bộ và nhân viên kỹ thuật.
4. Thang lương 6 bậc cho lao động thường ở các xí nghiệp.

1. *Thang lương 8 bậc của công nhân*:

Trước đây đã bắt đầu sắp xếp công nhân vùng kháng chiến vào thang lương 8 bậc. Từ ngày hoà bình lập lại những xí nghiệp tiếp quản đã được chỉnh đốn, một xí nghiệp khác được khôi phục. Nay đến lúc cần xếp tất cả công nhân thuộc các xí nghiệp, xí nghiệp cũ, xí nghiệp tiếp quản và xí nghiệp mới phục hồi để thống nhất các tiêu chuẩn sử dụng và đãi ngộ theo nghề nghiệp. Việc thống nhất này làm được

vì xét về nghề nghiệp thì chưa có nghề nào mới, xét về trình độ kỹ thuật, không có chênh lệch quá đáng.

Chính phủ quyết định dùng thang lương 8 bậc để xếp tất cả các hạng công nhân không phân biệt công nhân hưởng chế độ lương thời kỳ kháng chiến, công nhân hưởng chế độ lương lưu dụng hoặc chế độ mới tuyển dụng. Sau này sẽ nghiên cứu thống nhất chế độ đãi ngộ.

Tuỳ theo đặc điểm sản xuất của từng ngành, từng xí nghiệp, mỗi Bộ, mỗi ngành sẽ dựa vào thang lương tiêu biểu 8 bậc mà định thang lương các hàng sản nghiệp cho các loại công nhân và sẽ đưa Bộ Lao động duyệt trước khi thi hành. Thang lương 8 bậc này bố trí lại theo thứ tự mới, từ bậc 8 (thấp nhất) đến bậc 1 (cao nhất).

Những nơi nào đã xếp rồi thì cần sửa lại con số thứ tự của các bậc. Trước đây bậc 1 là bậc thấp, nay bậc 8 là bậc thấp nhất.

2. Thang lương nhân viên hành chính và quản trị xí nghiệp

Bộ Nội vụ đã có thông tư giải thích việc xếp bậc cho cán bộ, nhân viên các cơ quan Chính phủ vào thang 17 của công chức và nhân viên dân cử.

Nhân viên quản trị và hành chính xí nghiệp sẽ không sắp xếp vào thang lương 17 bậc của công chức.

Nhân viên quản trị và hành chính xí nghiệp gồm có Chánh, Phó giám đốc, Chánh, Phó quản đốc, Trưởng xưởng, nhân viên kế toán, kế hoạch, thống kê, thư ký nhà máy, văn thư v.v.

Vì tổ chức của các xí nghiệp lớn nhỏ khác nhau, bộ máy quản lý xí nghiệp về tính chất, quy mô, thành phần cũng không giống nhau, có ngành trong một xí nghiệp lớn lại có nhiều xí nghiệp to, nhỏ khác nhau (như Đường sắt).

Cho nên không định một thang lương hành chính quản trị thống nhất cho tất cả các ngành sản xuất, các xí nghiệp.

Mỗi ngành sẽ dựa vào thang lương 17 bậc của công chức và căn cứ vào đặc điểm sản xuất của từng loại xí nghiệp để định thang lương cho nhân viên quản trị hành chính của các xí nghiệp và đưa sang Bộ Lao động duyệt trước khi thi hành.

Mức lương cao nhất của nhân viên quản trị, hành chính xí nghiệp không được cao hơn mức lương của Giám đốc Nha cao nhất trong thang lương công chức.

Mức lương cao nhất của nhân viên quản trị (Chánh, Phó giám đốc, Chánh, Phó quản đốc, Trưởng xưởng, v.v.) và nhân viên hành chính thuộc vào loại gián tiếp chủ yếu của xí nghiệp (nhân viên kế hoạch, thống kê, kế toán kỹ nghệ, v.v.) được chiếu cố ngành theo 5 loại ở phần A).

Những nhân viên quản trị và hành chính ở một số xí nghiệp xây dựng trong kháng chiến, vừa rồi đã được xếp vào thang lương 10 bậc cũ (theo tiêu chuẩn cũ) nay sẽ được xếp lại theo thang lương mới do từng Bộ, từng ngành xây dựng.

Những nhân viên hành chính các xí nghiệp tiếp quản hiện hưởng lương theo chế độ lưu dụng, nếu tự nguyện sẽ được xếp vào thang lương mới như công nhân hưởng chế độ lưu dụng.

Thang lương 11 bậc của cán bộ và nhân viên kỹ thuật

Trong thời gian qua, nhân viên kỹ thuật làm việc ở cơ quan đều sắp xếp chung vào một thang lương với cán bộ và nhân viên hành chính. Nhân viên kỹ thuật ở xí nghiệp xếp vào thang lương 10 bậc (từ 3 đến 10) vì vậy việc so sánh giữa loại này và loại khác, việc đãi ngộ theo công trình đào tạo và sự cống hiến của mỗi người chưa được hợp lý. Từ nay để khuyến khích học tập kỹ thuật, và nâng đỡ những người làm công tác kỹ thuật, cán bộ và nhân viên kỹ thuật sẽ xếp vào một thang lương riêng gồm 11 bậc từ bậc 11 (thấp nhất) đến bậc 1 (cao nhất). Xếp vào thang lương nhân viên kỹ thuật cần chú ý:

- Tất cả những người làm công tác kỹ thuật từ những người học việc kỹ thuật, những người giúp việc kỹ thuật, nhân viên kỹ thuật trung cấp và nhân viên kỹ thuật cao cấp dù làm việc ở cơ quan hay xí nghiệp hoặc công trường đều xếp vào thang lương nhân viên kỹ thuật.
- Ở cơ quan mà làm công tác kỹ thuật hoặc phụ trách một cơ quan nghiên cứu về kỹ thuật (thí dụ: Viện trồng trọt) thì mới xếp thang lương kỹ thuật. Ở cơ quan mà làm công tác hành chính thì xếp vào thang lương chung của công chức. Thí dụ: một kỹ sư canh nông làm Trưởng ty Tài chính thì xếp theo thang lương công chức.